TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐCNTTLH	*Bắc Tân Uyên, ngày 09 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 13 tháng 2 năm 2025 về việc Công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 3 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1996. Địa chỉ thường trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang

2. Bà Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1988. Địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ L, đường số 57, tổ 4, khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa gải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 3 năm 2025 là phù hợp các điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 3 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Nhật H1, sinh ngày 08/3/2019 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông Trần Văn H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này. Trường hợp ông H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì bà T có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom của ông H theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND thị trấnTân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng